

HƯỚNG DẪN

công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII;
- Căn cứ Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 190-QĐ/TW, ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW;

Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, như sau:

I. Tăng cường giám sát, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

1. Tăng cường giám sát, chủ động nắm chắc tình hình tổ chức đảng và đảng viên

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp:

a) Tăng cường giám sát, chủ động nắm chắc tình hình các tổ chức đảng trực thuộc, nhất là những nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, có dấu hiệu vi phạm, có vấn đề phức tạp mới nảy sinh, vấn đề bức xúc mà xã hội và nhân dân quan tâm; tập trung vào cấp uỷ viên, cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý, trước hết cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên được quy hoạch nguồn nhân sự tham gia cấp uỷ khoá mới và dự kiến là nhân sự đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Không để "lọt" vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát, lãng phí lớn, vụ việc tiêu cực tại cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp nhận, phân loại và xử lý kịp thời, đầy đủ, thận trọng các nguồn thông tin, báo cáo, phản ánh các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

Cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ, thường trực uỷ ban kiểm tra hoặc uỷ ban kiểm tra xem xét, quyết định kiểm tra ngay tổ chức đảng, đảng viên khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm; kịp thời báo cáo uỷ ban kiểm tra cấp trên để kiểm tra đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý; trường hợp đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì báo cáo Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

a) *Đối với tổ chức đảng*: Tập trung kiểm tra những tổ chức đảng có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc...; vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, "lợi ích nhóm", nhất là trong các lĩnh vực công tác tổ chức và cán bộ, quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, thực hiện dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; trong giải quyết khiếu nại, tố cáo...

b) *Đối với cán bộ, đảng viên*: Tập trung kiểm tra những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; có dấu hiệu vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên, vi phạm quy định về những điều cán bộ, đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương, vi phạm về kê khai tài sản, thu

nhập, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền...

c) Đối với những vụ việc thuộc thẩm quyền nhưng có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều người, nhiều ngành, nhiều cấp, uỷ ban kiểm tra chủ động, kịp thời báo cáo để cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp kiểm tra, xem xét, kết luận; đồng thời báo cáo uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên.

d) Qua kiểm tra, phải xem xét, quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý kỷ luật các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có). Việc xem xét, xử lý phải kết thúc trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp cơ sở, 30 ngày làm việc đối với cấp trên cơ sở, 35 ngày làm việc đối với cấp uỷ trực thuộc Trung ương.

II. Tập trung giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng

1. Giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên

1.1. Nắm chắc tình hình tố cáo, kịp thời phân loại, xử lý đơn thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên

a) Tăng cường tiếp đảng viên, công dân; kịp thời nắm chắc và tổng hợp đầy đủ số lượng đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên.

b) Kịp thời phân loại, rà soát để xác định rõ đơn tố cáo phải giải quyết; đơn phải chuyên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết; đơn xếp lưu theo quy định của Đảng và pháp luật.

Trường hợp tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền nhưng chưa xem xét, giải quyết được hoặc đang giải quyết nhưng không thể kết thúc trước khi khai mạc đại hội do không đủ thời gian theo quy định thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp uỷ cấp mình, đồng thời báo cáo uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên.

Trường hợp tố cáo có liên quan đến nhân sự đại hội nhận được trong vòng 25 ngày làm việc đối với cấp cơ sở và 30 ngày làm việc đối với cấp trên cơ sở trở lên tính từ ngày nhận được tố cáo (theo dấu bưu điện chuyển đến hoặc nhận trực tiếp) đến ngày khai mạc đại hội thì chưa tiến hành xem xét, giải quyết, nhưng phải tổng hợp đầy đủ, báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp mình, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên và chuyển hồ sơ cho uỷ ban kiểm tra và ban thường vụ cấp uỷ khoá mới xem xét, giải quyết.

Trường hợp tố cáo không thuộc phạm vi giải quyết của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra thì căn cứ đối tượng bị tố cáo, nội dung tố cáo, uỷ ban kiểm tra báo cáo cấp uỷ chỉ đạo hoặc chuyển các cơ quan, tổ chức giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của uỷ ban kiểm tra thì tham mưu cho cấp uỷ chỉ đạo các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan chủ trì hoặc chỉ đạo giải quyết theo Quyết định số 210-QĐ/TW, ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và quy định của cấp uỷ các cấp về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ quản lý; uỷ ban kiểm tra giúp cấp uỷ giám sát, đôn đốc việc giải quyết để kết thúc trước khi khai mạc đại hội theo quy định.

Trường hợp tố cáo có nhiều nội dung, liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức thì uỷ ban kiểm tra chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đề nghị cử cán bộ tham gia đoàn giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, ban thường vụ cấp uỷ quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo hoặc giao cho một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo quy định về giải quyết tố cáo trong Đảng.

Trường hợp tố cáo có tên nhưng không có cơ sở, điều kiện để giải quyết theo quy định thì cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp phải thông báo cho người tố cáo biết lý do không giải quyết tố cáo.

c) Không giải quyết đơn tố cáo nặc danh, giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự; đơn tố cáo không phải do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận hoặc đã có thông báo không xem xét, giải quyết; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo do người tố cáo đã tự nguyện rút đơn nay tiếp tục tố cáo lại nhưng không có thêm nội dung, tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất sự việc.

Trường hợp đơn tố cáo giấu tên, mạo tên nhưng rõ địa chỉ, đối tượng và nội dung tố cáo thì tổ chức đảng có thẩm quyền nắm tình hình để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

1.2. Tập trung giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền

a) Tập trung lực lượng, phối hợp chặt chẽ giữa uỷ ban kiểm tra với các cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết tố cáo; trước hết là những tố cáo tổ chức đảng, đảng viên liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức đại hội đảng, liên quan đến nhân sự cấp uỷ khoá mới và đại biểu dự đại hội Đảng các cấp.

b) Qua giải quyết tố cáo, phải kết luận rõ đúng, sai; xử lý kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm và phải kết thúc trước ngày khai mạc đại hội theo quy định.

2. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

Cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ triệu tập đại hội tập trung xem xét đơn khiếu nại kỷ luật đảng liên quan đến nhân sự cấp uỷ khoá mới, đại biểu dự đại hội Đảng các cấp nêu đơn khiếu nại đó gửi đến cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp cơ sở và 30 ngày làm việc đối với cấp trên cơ sở trở lên (theo dấu bưu điện chuyển đến hoặc nhận trực tiếp). Nếu đơn khiếu nại kỷ luật đảng gửi đến sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ khoá mới xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

III. Nhận xét, đánh giá cán bộ phục vụ công tác nhân sự Đại hội

1. Yêu cầu về tham gia nhận xét, đánh giá

a) Ý kiến tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ phải khách quan, đầy đủ, chính xác và phải được tập thể thường trực uỷ ban kiểm tra hoặc tập thể uỷ ban kiểm tra thảo luận, thống nhất bằng văn bản.

b) Thực hiện đúng, đầy đủ quy trình, thủ tục nhận xét, đánh giá cán bộ, bảo đảm đúng thời gian quy định.

2. Căn cứ chủ yếu để tham gia nhận xét, đánh giá

a) Tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định trong Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 và Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; tiêu chuẩn cấp uỷ viên quy định trong Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát; kết quả kiểm điểm, xếp loại hằng năm gắn với kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và kiểm điểm cuối nhiệm kỳ của cán bộ; kết quả lấy phiếu tín nhiệm (nếu có) theo Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị.

c) Ý kiến xác nhận, góp ý, nhận xét bằng văn bản của tổ chức đảng có thẩm quyền cấp dưới, của cấp uỷ, tổ chức đảng nơi cư trú.

3. Cán bộ được nhận xét, đánh giá

Việc xác định cán bộ để nhận xét, đánh giá căn cứ quy định về phân cấp quản lý cán bộ, quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra và yêu cầu của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ; tập trung nhận xét, đánh giá đối với những cán bộ, đảng viên là nhân sự cấp uỷ khoá mới, trước hết là cán bộ thuộc diện cấp uỷ quản lý, cán bộ chủ chốt, cán bộ trong quy hoạch cấp uỷ khoá mới, những nhân tố mới có đủ đức, tài, có triển vọng về lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ dự kiến bầu đại biểu dự đại hội Đảng cấp trên.

4. Nội dung nhận xét, đánh giá

Tập trung nhận xét, đánh giá về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, năng lực lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện; về thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đi sâu đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quy định về trách nhiệm nêu gương và những điều cán bộ, đảng viên không được làm; việc thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập; uy tín trong cơ quan, đơn vị.

Thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định.

Thực hiện yêu cầu của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ về đánh giá những nội dung khác đối với từng trường hợp nhân sự.

5. Phương pháp tham gia nhận xét, đánh giá

a) Thường trực uỷ ban kiểm tra hoặc uỷ ban kiểm tra (nơi không có thường trực uỷ ban kiểm tra) thảo luận tập thể hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của từng thành viên về nội dung nhận xét, đánh giá đối với từng trường hợp.

b) Tham gia ý kiến bằng văn bản với ban tổ chức cấp uỷ hoặc báo cáo thường trực cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ theo đúng nguyên tắc, quy trình, thời gian quy định.

c) Phối hợp với ban tổ chức cấp uỷ hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự được ban thường vụ dự kiến giới thiệu tham gia cấp uỷ khoá mới (kể cả trong và ngoài cấp uỷ đương nhiệm) theo chức năng, nhiệm vụ của uỷ ban kiểm tra.

IV. Phục vụ công tác thẩm tra tư cách đại biểu

Để giúp Ban Thẩm tra tư cách đại biểu tiến hành thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định, trong quá trình chuẩn bị đại hội, uỷ ban kiểm tra phải chủ động phối

hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp thực hiện các nội dung sau:

1. Chủ động phát hiện và xử lý, tham mưu cho cấp uỷ xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trước đại hội

Căn cứ tiêu chuẩn đại biểu dự đại hội, uỷ ban kiểm tra nắm danh sách đại biểu dự đại hội cấp mình, chủ động phát hiện các trường hợp có dấu hiệu vi phạm về tư cách đại biểu hoặc vi phạm về thực hiện nguyên tắc, thủ tục bầu cử để kịp thời thẩm tra, xem xét, kết luận.

2. Tổng hợp, báo cáo cấp uỷ triệu tập đại hội các trường hợp

a) Đại biểu đang trong thời gian chấp hành kỷ luật về Đảng, hành chính, đoàn thể, tính từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực đến ngày khai mạc đại hội chưa quá 01 năm.

b) Đại biểu bị tố cáo đã được giải quyết, kết luận có vi phạm và đại biểu bị tố cáo nhưng chưa giải quyết theo quy định tại ý b, tiết 1.1, điểm 1, Mục II của Hướng dẫn này.

c) Đại biểu đã được tổ chức đảng có thẩm quyền kiểm tra, kết luận có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng chưa có quyết định kỷ luật.

d) Những trường hợp không triệu tập đến dự đại hội được quy định tại tiết a, điểm 4, Mục IV của Hướng dẫn này.

3. Đối với những đảng viên liên quan đến nhân sự đại hội mà vi phạm pháp luật thì uỷ ban kiểm tra các cấp chủ động tham mưu cho cấp uỷ chỉ đạo các tổ chức đảng thực hiện nghiêm quy định về đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ của cấp uỷ viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

4. Trong quá trình chuẩn bị đại hội, khi phát hiện có vấn đề mới phát sinh về đại biểu dự đại hội, uỷ ban kiểm tra tham mưu cho cấp uỷ cấp triệu tập đại hội xem xét

a) Những trường hợp không triệu tập đến dự đại hội

- Đảng viên ở đại hội đảng viên, cấp uỷ viên và đại biểu ở đại hội đại biểu trước thời điểm khai mạc đại hội bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ, bị khởi tố, truy tố, tạm giam; đại biểu được bầu nhưng không đúng nguyên tắc, thủ tục bầu cử.

- Cấp uỷ viên cấp triệu tập đại hội đã có thông báo hoặc quyết định nghỉ việc, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác ra ngoài đảng bộ trước thời điểm khai mạc đại

hội (tính theo thời gian ghi trong thông báo hoặc quyết định nghỉ việc, nghỉ hưu, chuyển công tác).

b) Trường hợp đã được triệu tập đến đại hội nhưng phải trình đại hội xem xét, quyết định tư cách đại biểu theo quy định.

c) Trường hợp cần phải cho đại biểu rút khỏi danh sách tham dự Đại hội thì cấp uỷ phân công đại diện cấp uỷ gặp, gợi ý để đại biểu làm đơn xin rút. Đại biểu không tự giác xin rút thì lập danh sách báo cáo ban thẩm tra tư cách đại biểu trình đại hội xem xét, quyết định (chỉ áp dụng đối với các đại biểu do đại hội cấp dưới bầu và đại biểu được chỉ định dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên), gồm:

- Đại biểu bị đình chỉ một trong các chức vụ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đại biểu đang trong thời gian chấp hành kỷ luật về Đảng, hành chính, đoàn thể, tính từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực đến ngày khai mạc đại hội chưa quá 01 năm.

- Đại biểu đã được tổ chức đảng có thẩm quyền kiểm tra, kết luận có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng chưa có quyết định kỷ luật.

V. Tham mưu giúp cấp uỷ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội của Đảng bộ cấp dưới

Ủy ban kiểm tra chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc để tham mưu giúp cấp uỷ cùng cấp:

1. Xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của đảng bộ cấp dưới; tổng hợp, báo cáo uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm ở các cấp để rút kinh nghiệm; tập trung chỉ đạo các đảng bộ có vấn đề khó khăn, các đảng bộ thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội.

VI. Một số nội dung tập trung thực hiện sau Đại hội

1. Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày bế mạc đại hội, nếu có đơn khiếu nại về bầu cử, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xác minh, kiểm tra lại và báo cáo cấp uỷ cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định

a) Tổng hợp đầy đủ, đề nghị cấp uỷ xem xét, báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tiến hành đại hội và những vấn đề liên quan đến kết quả bầu cử.

b) Đề nghị cấp uỷ cấp trên xem xét, chuẩn y các thành viên uỷ ban kiểm tra cấp uỷ khoá mới.

c) Báo cáo cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên về danh sách đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên (có mẫu biểu báo cáo kèm theo).

3. Phối hợp cùng các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ để tham mưu, giúp cấp uỷ khóa mới

a) Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội.

b) Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra.

c) Phân công công tác cho cấp uỷ viên và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ.

4. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên uỷ ban kiểm tra và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của uỷ ban kiểm tra.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Hướng dẫn này, cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Uỷ ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm tham mưu, giúp cấp uỷ tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Hướng dẫn này; tổ chức tuyên truyền kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ cấp mình theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp phản ánh kịp thời về Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành TW Đảng,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn ở TW,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp TW,
- UBKT các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKTTW,
- Các đồng chí Trợ lý, Thư ký Chủ nhiệm,
- Lưu: VT,LT-CNTT, Vụ NC (15b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



Trần Văn Rón

